TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 22-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tỉnh

Ông Vũ Văn Thi

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị T (tên gọi khác: T đàn ông), sinh ngày 13 tháng 8 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L; chưa có chồng, con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án tại bản án số 28/2018/HSST ngày 27/4/2018 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Thị T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong hình phạt ngày 13/3/2019); nhân thân: tại bản án số 48/2020/HSST ngày 28/8/2020 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Thị T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội ngày 10/3/2020); tạm giữ ngày 01/8/2020, tạm giam ngày 10/8/2020; có mặt.

2. Phạm Thanh T, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1981 tại Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19/42 H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Khu chung cư T, xã A, huyện A, thành phố hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công L và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lê Thị P và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án tại bản án số

20/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Thanh T 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019); nhân thân: có 01 tiền án đã được xóa tại bản án phúc thẩm hình sự số 65/2002/PTHS ngày 30/5/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Thanh T 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; bị tạm giữ ngày 21/9/2020, tạm giam ngày 30/9/2020; có mặt.

- *Bị hại*:

Anh Đỗ Ngọc T sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn Văn Cú, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Công ty TNHH H; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H: Ông Nguyễn Tiến Đ sinh năm 1976 (là Giám đốc Công ty TNHH H); nơi cư trú: Số 3 T, phường P, quận H, T.P Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị T, chị Đặng Thị H, anh Phạm Văn S; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 29/7/2020, Trần Thị T điều khiển xe máy điện nhãn hiệu NIJIA, màu sơn đen, từ nhà đi đến khu vực chung cư H, xã Đ, huyện A, T.P Hải Phòng, mục đích xem có nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà kho của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H (sau đây gọi tắt là Công ty H), Trần Thị T thấy cửa khóa, hai bên là khu đất trống, nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản. Trần Thị T điều khiển xe máy điện đi vào bãi đất trống của Công ty H, dựng xe, Trần Thị T bám vào đinh đóng làm giàn hoa hồng trên tường bao của Công ty H, trèo lên lan can tầng 2. Thấy cửa ngoài tầng 2 khóa, Trần Thị T dùng tay giật mạnh nắm tay cầm cửa, khiến cửa bung ra, Trần Thị T đi vào tầng 2, bật chế độ đèn pin ở điện thoại di động mang theo để soi, thấy trong phòng có nhiều thùng carton xếp thành hàng. Trần Thị T đi xuống tầng 1, bấm mở cửa cuốn, quan sát xung quanh không có ai nên bê 01 thùng đinh ghim, bên trong có 20 hộp đinh, bên trong mỗi hộp đinh có 5.000 cái ở phòng sau tầng 1 ra ngoài đưa qua cổng nhưng không được. Trần Thị T vào phòng trước tầng 01, bê tấm gỗ cao bản ra dựng vào tường bao để tạo bậc, trèo lên vất hộp đinh ghim xuống bãi đất trống bên ngoài Công ty H chỗ dựng xe máy điện. Sau đó, Trần Thị T trèo tường ra ngoài, thấy 01 hộp đinh ghim bên trong thùng đinh ghim bị bung ra, Trần Thị T bê thùng đinh ghim đặt lên võng xe máy điện, chở về nhà cất giấu. Khi về đến nhà, chị Nguyễn Thị T bạn của T hỏi về nguồn gốc thùng đinh, Trần Thị T nói là xe công gửi nên chị Trang không hỏi gì thêm. Sau đó, Trần Thị T gọi điện cho Phạm Thanh T nói *"em lấy được cái này, anh có bán được không"* và mô tả cho Phạm Thanh T biết về đặc điểm của thùng đinh. Phạm Thanh T trả lời "*gì mà chả*

bán được, bán đắt hay rẻ thôi". Trần Thị T nói: "*em vừa lấy được thùng này, chỗ này nhiều lắm, không có ai trông coi, anh đi cùng em"*, ý rủ Phạm Thanh T đi trộm cắp tài sản. Phạm T hiểu tài sản trên do Trần Thị T trộm cắp được mà có và muốn rủ Phạm Thanh T tham gia trộm cắp nên nói với Trần Thị T *"tí tao đến, mày đang ở đâu"*. Trần Thị T trả lời: *"em đang ở nhà"*. Trần Thị T lấy chiếc tô vít có sẵn trong nhà cất trong túi đeo chéo và ra cổng chờ Phạm Thanh T đến. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Phạm Thanh T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, gắn biển kiểm soát 16H3 - 8919 đến chở Trần Thị T đến nhà kho của Công H. Khi đến nơi, Trần Thị T bảo Phạm Thanh T dựng xe mô tô sát tường bao của Công ty H và đứng ngoài cảnh giới, nhặt đồ Trần Thị T vất xuống. Trần Thị T trèo qua tường bao lên ban công tầng 2, đi vào trong tầng 2 Công ty H lần lượt bê 01 thùng carton, bên trong có 10 bộ tay cán Taro ren có vỏ hộp thép màu xanh; 01 thùng carton, bên trong có 08 chiếc kích tay chữ A loại 1 tấn ra lan can tầng 2 vất xuống vị trí Phạm Thanh T đứng. Sau đó Trần Thị T đi lên tầng 4 dùng tô vít đem theo, tháo các ốc vít cố định khóa cửa để xuống nền nhà rồi mở cửa ra. Tại tầng 4, Trần Thị T lần lượt bê 02 thùng carton, mỗi thùng chứa 70 chiếc cò phun khí xì khô; 03 thùng carton được đựng trong 03 bao tải màu xanh, bên trong mỗi thùng chứa 100 chiếc cò phun khí xì khô; 01 thùng carton, bên trong chứa 10 chiếc máy rán túi nhựa mềm ra lan can tầng 4 vất xuống vị trí Phạm Thanh T đứng. Trần Thị T tiếp tục xuống tầng 2 bê 02 thùng carton, mỗi thùng chứa 06 chiếc kích tay chữ A loại 2 tấn ra lan can tầng 2 vất xuống vị trí Phạm Thanh T đứng. Khi vất các tài sản từ tầng 2, tầng 4 xuống vị trí Phạm Thanh T đứng, ngoài 03 thùng carton được đựng trong 03 bao tải màu xanh không bị bung ra, còn lại các thùng carton chứa các tài sản khác đều bị bung ra. Phạm Thanh T ở dưới nhặt và xếp gọn các tài sản Trần Thị T vất xuống. Sau đó, Trần Thị T trèo tường từ tầng 2 xuống, cùng Phạm Thanh T nhặt các tài sản đã trộm cắp bị bung ra. Phạm Thanh T cùng Trần Thị T xếp các tài sản đã trộm cắp được nên xe mô tô và dùng dây co buộc lại. Sau đó, Phạm Thanh T điều khiển xe mô tô chở tài sản trộm cắp về nhà Trần Thị T cất giấu, còn Trần Thị T đi bộ về nhà lấy xe máy điện để chở các tài sản đã trộm cắp được. Khi đi đến khu vực chung cư Đ, huyện An Dương, Trần Thị T gọi điện cho chị Nguyễn Thị T đi xe máy điện đến đón. Lúc này, chị Trang đang ở nhà thấy Phạm Thanh T chở các tài sản về có hỏi về nguồn gốc tài sản, Phạm Thanh T nói là chở hộ Trần Thị T nên chị Trang không hỏi gì thêm và điều khiển xe máy điện đến khu chung cư Đ đón Trần Thị T. Khi chở tài sản về nhà Trần Thị T cất giấu, Phạm Thanh T phát hiện bị rơi mất 01 thùng carton trong 01 bao tải màu xanh, bên trong chứa 100 chiếc cò xì khô; 05 bộ tay cán Tarozen; 02 chiếc kích tay chữ A loại 1 tấn. Sau khi phát hiện tài sản bị rơi, Phạm Thanh T điều khiển xe mô tô đi tìm những tài sản bị rơi, nhưng không thấy. Tại chung cư Đ, khi gặp chi T, Trần Thị T lấy xe máy điện và quay lại nhà kho Công ty H, còn chị Trang đi taxi về. Khi Trần Thị T quay lại Công ty H, thì gặp Phạm Thanh T cũng vừa đi tới, cả hai bê các tài sản trộm cắp còn lại lên xe mô tô và xe máy điện chở về nhà Trần Thị T cất giấu. Khi về đến nhà chị T hỏi Trần Thị T về nguồn gốc của số tài sản trên, Trần Thị T nói là tài sản trốn thuế, bán rẻ, mua về bán kiếm lời. Sau đó, Phạm Thanh T dùng điện thoại chụp ảnh tài sản đã lấy được và lấy 01 chiếc kích tay chữ A loại 2 tấn, 01 chiếc

máy rán túi nhựa mềm, 02 chiếc cò phun khí xì khô mang về làm mẫu để tìm người mua. Đến trưa ngày 30/7/2020, Phạm Thanh T tiếp tục quay lại nhà Trần Thị T lấy 01 chiếc kích tay chữ A loại 2 tấn, 01 chiếc máy rán túi nhựa mềm, 02 chiếc cò phun khí xì khô mang về nhà cất giấu. Sau đó, Phạm Thanh T đã đưa cho một người phụ nữ thu mua phế liệu không quen biết 01 chiếc kích tay chữ A loại 2 tấn, 02 chiếc máy rán túi nhựa mềm, 04 chiếc cò phun khí xì khô để tìm người mua giúp.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 31/7/2020, Trần Thị T đem theo chiếc búa đinh từ nhà và điều khiển xe máy điện đi đến Trung tâm y tế xã Đ, huyện An Dương để đập lấy sắt vụn. Trên đường đi, Trần T nảy sinh ý định đi đến khu chung cư Văn Cú, xã A, An Dương, Hải Phòng, xem có nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa nhà anh Đỗ Ngọc T, tại thôn Văn Cú, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, thấy cửa nhà khóa, không có ai ở nhà. Trần Thị T đi xe vào dựng ở sân rồi dùng búa mang theo để cạy phá khóa của lớp cửa bên ngoài làm khóa bung ra. Trần Thị T tiếp tục dùng búa đập khóa của lớp cửa bên trong, làm ổ khóa và tai khóa gãy rời khỏi cửa và rơi xuống đất. Trần Thị T mở cửa, đi vào trong nhà thấy chiếc tivi nhãn hiệu Samsung UA50NU7400KXXV để trên bàn tivi bên trái cửa chính. Trần Thị T rút các dây kết nối và bê chiếc tivi ra sân, sau đó đóng cửa chính lại và để chiếc ti vi, chiếc búa lên võng xe máy điện chở về nhà cất giấu. Trên đường đi, Trần Thị T làm rơi mất chiếc búa, khi về đến nhà, chị Trang hỏi Trần Thị T về nguồn gốc chiếc ti vi, Trần Thị T nói là thấy người ta bán rẻ nên mua về sử dụng.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, ngày 30/7/2020 và ngày 01/8/2020, Giám đốc Công ty H ông Nguyễn Tiến Đạt và anh Đỗ Ngọc T đến cơ quan Công an trình báo. Ông Đạt, anh Tuyên đã giao nộp cho cơ quan Công an chiếc USB bên trong có chứa đoạn video liên quan đến nội dung vụ trộm cắp tài sản. Ngày 01/8/2020, Trần Thị T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương giữ trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 21/9/2020, Phạm Thanh T đầu thú vào giao nộp 01 xe mô tô Wave màu xanh đen, gắn biển kiểm soát 16H3-8919 và 01 điện thoại OPPO màu xanh sử dụng vào việc phạm tội.

Ngày 01/8/2020, khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị T thu giữ: 01 chiếc ti vi màn hình phẳng nhãn hiệu Samsung UA50NU7400KXXV đã qua sử dụng; 336 chiếc cò phun khí, xì khô; 10 chiếc kích tay chữ A loại 02 tấn; 06 chiếc kích tay chữ A loại 01 tấn; 05 bộ tay cán Taro ren, trong đó: 03 bộ tay cán Taro ren có vỏ hộp thép màu xanh, 02 bộ tay cán Taro ren không có vỏ hộp thép màu xanh; 08 máy rán túi nhựa mềm; 19 hộp đinh bắn hơi (5.000 cái/01 hộp), 01 hộp lẻ còn 4.300 cái.

Ngày 07/8/2020, chị Nguyễn Thị T giao nộp cho cơ quan điều tra 01 túi đeo chéo màu đen nhãn hiệu Fashion Instinct; 01 tô vít; 01 điện thoại di động TKEXUN; 01 xe máy điện nhãn hiệu NIJIA màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát do Trần Thị T sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản.

Ngày 01/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thanh T thu giữ 01 bộ kích tay chữ A loại 02 tấn.

Kết luận định giá tài sản ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: 01 ti vi màn hình phẳng nhãn hiệu Samsung UA50NU7400KXXV đã qua sử dụng trị giá 5.000.000đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: 336 chiếc cò phun khí, xì khô nhãn hiệu THB B12 trị giá là 20.160.000đồng (60.000đồng/01 chiếc); 10 chiếc kích tay chữ A loại 02 tấn nhãn hiệu Kasaki ST-112 trị giá là 2.600.000đồng (260.000đồng/01 chiếc); 06 chiếc kích tay chữ A loại 01 tấn nhãn hiệu Kasaki ST-103 trị giá là 960.000đồng (160.000đồng/01 chiếc); 05 bộ tay cán Taro ren 40 chi tiết nhãn hiệu LTMS trị giá là 1.680.000đồng, trong đó: 03 bộ tay cán Taro ren 40 chi tiết nhãn hiệu LTMS có vỏ hộp thép màu xanh 1.080.000đồng (360.000đồng/01 chiếc) và 02 bộ tay cán Taro ren 40 chi tiết nhãn hiệu LTMS không có vỏ hộp thép màu xanh là 600.000đồng (300.000đồng/01 chiếc); 08 máy rán túi nhựa mềm nhãn hiệu Packer SF-300 trị giá là 1.600.000đồng (200.000đồng/01 chiếc); 20 hộp đinh bắn hơi nhãn hiệu Nachi F30 trị giá là 596.000đồng, trong đó: 19 hộp đinh bắn hơi nhãn hiệu Nachi F30 nguyên hộp là 570.000đồng (30.000đồng/01 hộp) và 01 hộp đinh bắn hơi nhãn hiệu Nachi F30 hộp dở là 26.000đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là 27.596.000đồng.

Quá trình điều tra xác định, ngoài các tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty H thu được và Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương đã định giá còn một số tài sản khác, cùng loại tương tự các bị cáo đã làm thất lạc sau khi chiếm đoạt được. Như vậy, tổng số tài sản Trần Thị T, Phạm Thanh T đã cùng nhau chiếm đoạt của Công ty H vào ngày 29/7/2020 là: 440 chiếc cò phun khí, xì khô nhãn hiệu THB B12; 12 chiếc kích tay chữ A loại 02 tấn nhãn hiệu Kasaki ST-112; 08 chiếc kích tay chữ A loại 01 tấn nhãn hiệu Kasaki ST-103; 10 bộ tay cán Taro ren 40 chi tiết nhãn hiệu LTMS, có vỏ hộp thép màu xanh; 10 máy rán túi nhựa mềm nhãn hiệu Packer SF-300; 20 hộp đinh bắn hơi nhãn hiệu Nachi F30 còn nguyên hộp. Tổng giá trị tài sản Công ty H bị Trần Thị T và Phạm Thanh T chiếm đoạt là 37.000.000đồng (trong đó Phạm Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tài sản chiếm đoạt là 36.400.000đồng). Ngoài ra, Trần Thị T còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tài sản chiếm đoạt được của anh Đỗ Ngọc T là 5.000.000đồng.

Tại cơ quan điều tra bị hại anh Đỗ Ngọc T yêu cầu bị cáo Trần Thị T bồi thường thiệt hại chi phí sửa chữa đối với hai khóa cửa, cảnh cửa do bị cáo Trần Thị T phá hỏng là 800.000đồng và đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị T và Phạm Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Tiến Đạt khai: Việc các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty H như nội dung cáo trạng đã nêu. Phần lớn các tài sản đã được thu hồi trả lại cho Công ty H, còn một số tài sản chưa thu hồi được gồm: 104 chiếc cò phin khí xì khô trị giá 6.240.000đồng, 05 bộ tay cán Tarorn trị giá 1.800.000đồng, 02 bộ tay cán Taroren mất hộp 120.0000đồng, 02 kích tay chữ A loại một tấn trị giá 320.000 đồng, 01 kích tay chữ A loại 2 tấn trị giá 260.000đồng, 02 máy rán túi mềm trị giá 400.000đồng, tổng trị giá các tài sản này là 9.140.000đồng. Nay Công ty H chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 4.500.000 đồng, cụ thể Công ty H yêu cầu mỗi bị cáo bồi thường số tiền 2.250.000đồng, đối với một số hộp ghim bị mất giá trị không lớn nên Công ty H không yêu cầu các bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố các bị cáo Trần Thị T và Phạm Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: - Về tội danh và hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điều 17, 38, 56, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 30 đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 48/2020/HSST ngày 28/8/2020 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 24 đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo chéo màu đen và 01 tô vít; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động TKEXUN và 01 điện thoại OPPO.

Các bị cáo, bị hại không tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại anh Đỗ Ngọc T và những người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về tội danh và chứng cứ xác định có tội:

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù phợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với các kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 29/7/2020 tại kho để hàng hóa của Công ty H ở thôn Bạch Mai, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Trần Thị T và Phạm Thanh T lợi dụng sơ hở của Công ty H đã lén lút chiếm đoạt 440 chiếc cò phun khí, xì khô nhãn hiệu THB B12; 12 chiếc kích tay chữ A loại 02 tấn nhãn hiệu Kasaki ST-112; 08 chiếc kích tay chữ A loại 01 tấn nhãn hiệu Kasaki ST-103; 10 bộ tay cán Taro ren 40 chi tiết nhãn hiệu LTMS, có vỏ hộp thép màu xanh; 10 máy rán túi nhựa mềm nhãn hiệu Packer SF-300; 20 hộp đinh bắn hơi nhãn hiệu Nachi F30 còn nguyên gây thiệt hại về tài sản có tổng trị giá là 37.000.000đồng (trong đó trị giá tài sản Phạm Thanh T chiếm đoạt là 36.400.000đồng). Vào lúc 12 giờ ngày 31/7/2020 tại nhà ở của anh Đỗ Ngọc T ở thôn Văn Cú, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Trần Thị T đã lén lút chiếm đoạt 01 ti vi Samsung của anh Đỗ Ngọc T giá trị tài sản là 5.000.000đồng. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 42.000.000 đồng của các bị cáo (trong đó bị cáo Phạm Thanh T chiếm đoạt tài sản trị giá là 36.400.000 đồng) đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây dư luận xấu ở địa phương và mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Các bị cáo Trần Thị T và Phạm Thanh T đều có 01 tiền án chưa được xóa án, nay các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm

tội này của các bị cáo được xác định là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo phải chịu theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm bị cáo Trần Thị T còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự vì trị giá tài sản bị cáo Trần Thị T chiếm đoạt của Công ty H và của anh Đỗ Ngọc T ở mỗi lần đều cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phạm Thanh T ra đầu thú và có mẹ đẻ có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo Phạm Thanh T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự.

- Vụ án có đồng phạm Hội đồng xét xử đánh giá, phân hoá vai trò, hình phạt áp dụng đối với cáo bị cáo như sau:

[7] Trong vụ án này bị cáo Trần Thị T là người đề xuất việc phạm tội, phân công thực hiện tội phạm đồng thời bị cáo là trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Phạm Thanh T là người làm nhiệm vụ cảnh giới cho Trần Thị T thực hiện tội phạm và cùng Trần Thị T vận chuyển tài sản chiếm đoạt được về nơi cất giấu nên đánh giá bị cáo Trần Thị T là người có vai trò cao hơn bị cáo Phạm Thanh T. Xét, các bị cáo đều có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo Trần Thị T là người có vai trò cao hơn, mặt khác bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng hơn bị cáo Phạm Thanh T, trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ở vụ án hình sự khác bị cáo lại liên tục thực hiện hành vi phạm tội điều đó cho thấy bị cáo Trần Thị T là người coi thường pháp luật nên áp dụng hình phạt tù cao hơn bị cáo Phạm Thanh T.

- Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Thị T:

[8] Tại bản án sơ thẩm số 48/2020/HSST ngày 28/8/2020 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Trần Thị T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật và có quyết định thi hành án đối với bị cáo nên áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thị T phải chấp hành hình phạt chung của bản án.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét, tính chất hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại Công ty H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000đồng (cụ thể yêu cầu mỗi bị cáo bồi thường 2.250.000đồng) và anh Đỗ Ngọc T yêu cầu bị cáo Trần Thị T bồi thường chi phí sửa khóa và cửa là 800.000đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của các bị hại. Xét quan điểm của các bị hại và các bị cáo là tự nguyện nên chấp nhận, buộc mỗi bị cáo bồi thường cho Công ty H số tiền là 2.250.000đồng và buộc bị cáo Trần Thị T bồi thường cho anh Đỗ Ngọc T số tiền 800.000đồng.

- Về vật chứng:

[11] Đối với 01 chiếc túi đeo chéo màu đen nhãn hiệu Fashion Instinct và 01 chiếc tô vít thu giữ của bị cáo Trần Thị T là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội giá trị nhỏ nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối 01 chiếc điện thoại di động TKEXUN của bị cáo Trần Thị Thùy và 01 chiếc điện thoại OPPO của bị cáo Phạm Thanh T đều là tài sản của các bị cáo nhưng bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu NIJIA màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát, Trần Thị T khai mua của một người không quen biết, quá trình điều tra xác định chủ xe là chị Đỗ Thị Nhung trú tại thôn Đồng Bào, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chiếc xe mô tô Wave màu xanh gắn biển kiểm soát 16H3-8919, Phạm Thanh T khai mượn của bố là ông Phạm Công Lộc. Quá trình điều tra, xác định ông Lộc mua lại chiếc xe trên đã lâu nên không còn nhớ, qua xác minh thể hiện chủ xe là Bùi Văn Hưng, trú tại số 11/315 Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chiếc biển kiểm soát 16H3-8919 là biển thật, chủ xe là Nguyễn Thế Hải, trú tại số 54/54 Dư Hàng, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[14] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[16] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị T (tên gọi khác: T đàn ông) 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm đoạt tài sản tại bản án số 48/2020/HSST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo Trần Thị T phải chấp hành hình phạt chung là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Trần Thị T tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điều 17, 38, 58; các s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21 tháng 9 năm 2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị T bồi thường cho anh Đỗ Ngọc T số tiền 800.000đồng; Buộc mỗi bị cáo Trần Thị T và bị cáo Phạm Thanh T bồi thường cho Công ty H số tiền 2.250.000đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi đeo chéo màu đen nhãn hiệu Fashion Instinct và 01 chiếc tô vít thu giữ; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động TKEXUN thu giữ của bị cáo Trần Thị Thùy và 01 chiếc điện thoại OPPO thu giữ của bị cáo Phạm Thanh T (vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Thị T và Phạm Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Tổng cộng Trần Thị T và Phạm Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 500.000đồng án phí.

Đối với khoản tiền các bị cáo phải bồi thường cho Công ty H và anh Đỗ Ngọc T nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên